

Số: 3037 /TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN.

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi.

Trả lời công văn số 1535/CT-TTKT1 ngày 22/5/2020 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi đề nghị hướng dẫn chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 12 Điều 1 Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 (sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12) quy định:

“12. Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 18. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế

...4. Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất.””

- Tại Khoản 2, Khoản 13 và Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP) quy định về thu nhập được miễn thuế như sau:

“2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. ...; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ...

Thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế quy định tại Nghị định này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm từ 30% trở lên.

- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.””

“13. Sửa đổi, bổ sung Điểm d Khoản 2 Điều 15 như sau:

“đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; ...; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; ...;”

“14. Bổ sung Khoản 3a Điều 15 như sau:

“3a. Áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.””

- Tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế TNDN quy định:

“2. Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng.

Trường hợp trong kỳ tính thuế, doanh nghiệp không tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế xác định bằng (=) tổng thu nhập tính thuế nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.”

Căn cứ các quy định nêu trên, kể từ kỳ tính thuế năm 2015 thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định thì được ưu đãi thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ; trường hợp chỉ qua sơ chế thông thường thì thu nhập từ hoạt động này không được ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chế biến nông sản.

Liên quan đến việc xác định ưu đãi thuế TNDN, Bộ Tài chính đã có các công văn hướng dẫn: công văn số 5181/BTC-TCT ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nguyên liệu đầu vào của hoạt động chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế TNDN; công văn số 3091/BTC-TCT ngày 8/3/2017 gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về chính sách thuế đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản.

Về vấn đề hạch toán riêng thu nhập được ưu đãi thuế TNDN, Tổng cục Thuế có công văn số 2352/TCT-CS ngày 30/5/2016 gửi Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi (photo kèm theo).

Đề nghị Cục Thuế căn cứ quy định pháp luật thuế TNDN và tình hình thực tế tại đơn vị để hướng dẫn đơn vị xác định ưu đãi thuế TNDN đúng quy định pháp luật. *bta*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCTr. Đặng Ngọc Minh (để báo cáo);
- Vụ PC(TCT);
- Lưu: VT, CS (3b). 7

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH



Lưu Đức Huy

Số: **518**/BTC-TCT

V/v chính sách thuế đối với thu
nhập từ chế biến nông sản, thủy sản.

Hà Nội, ngày **15** tháng 4 năm 2016

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Bộ Tài chính nhận được một số công văn của Cục Thuế và Doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với thu nhập của doanh nghiệp từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2015. Liên quan đến vấn đề này, ngày 15/12/2015, Bộ Tài chính đã có công văn số 18646/BTC-TCT xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Ngày 16/2/2016, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn có công văn số 1083/BN-QLDN gửi Bộ Tài chính. Trên cơ sở ý kiến của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định: Thu nhập miễn thuế TNDN như sau:

"1. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.

Thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế quy định tại Nghị định này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm từ 30% trở lên.

- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính."

- Tại khoản 13, Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP nêu trên quy định: Thuế suất thuế TNDN 10% đối với khoản thu nhập sau:

"đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trừ sản xuất muối quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản

và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm."

- Tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP nêu trên quy định: Thuế suất thuế TNDN 15% đối với khoản thu nhập sau:

"3a. Áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn."

- Tại Điều 4 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về thuế TNDN có quy định:

"...

Hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản của hợp tác xã và của doanh nghiệp ở địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thuế tại Khoản này và tại Điểm e Khoản 2 Điều 15 Nghị định này được xác định căn cứ theo mã ngành kinh tế cấp 1 của ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản quy định tại Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam".

- Tại điểm a, khoản 3, Điều 4 Thông tư số 83/2014/TT-BTC hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam có hướng dẫn sản phẩm chưa qua chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường.

Căn cứ các quy định nêu trên và ý kiến của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài chính hướng dẫn như sau:

1. Xác định nguyên liệu đầu vào của hoạt động chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế TNDN.

Từ kỳ tính thuế năm 2015, doanh nghiệp có hoạt động chế biến nông sản, thủy sản đáp ứng các điều kiện sau thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản:

+ Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm (giá thành sản xuất hàng hóa, sản phẩm) từ 30% trở lên. Nguyên liệu đầu vào của hoạt động chế biến nông sản, thủy sản phải là nông sản, thủy sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường (bao gồm cả phụ phẩm của quá trình sơ chế nông sản, thủy sản). Các sản phẩm mới qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, tách hạt, tách cọng, cắt, xay, băm, bóc vỏ, xay bóc vỏ, xát bóc vỏ, vỡ mảnh, đánh bóng hạt, hồ hạt, đóng hộp kín khí hoặc được bảo quản thông thường như bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng hình thức khác không trái những quy định, hướng dẫn hoặc tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật do cơ quan quản lý Nhà nước thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành.

+ Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.

Số: 3091/BTC-TCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2017.

V/v: chính sách thuế đối với thu nhập
từ chế biến nông sản, thủy sản.

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

Ngày 15 tháng 4 năm 2016, Bộ Tài chính có công văn số 5181/BTC-TCT gửi Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về chính sách thuế đối với thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản. Liên quan đến nội dung hướng dẫn ưu đãi thuế TNDN đối với doanh nghiệp có thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản nếu đáp ứng đồng thời các điều kiện ưu đãi, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định: Thu nhập miễn thuế TNDN như sau:

"1. Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thực hiện ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập của doanh nghiệp từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.

Thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế quy định tại Nghị định này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm từ 30% trở lên.

- Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính."

- Tại khoản 13, Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP nêu trên quy định: Thuế suất thuế TNDN 10% đối với khoản thu nhập sau:

"đ) Thu nhập của doanh nghiệp từ: Trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; nuôi trồng lâm sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; sản xuất, nhân và lai tạo giống cây trồng, vật nuôi; sản xuất, khai thác và tinh chế muối, trừ sản xuất muối quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Nghị định này; đầu tư bảo quản nông sản sau thu hoạch, bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm, bao gồm cả đầu tư để trực tiếp bảo quản hoặc đầu tư để cho thuê bảo quản nông sản, thủy sản và thực phẩm;"

- Tại khoản 14 Điều 1 Nghị định số 12/2015/NĐ-CP nêu trên có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 quy định: Thuế suất thuế TNDN 15% đối với khoản thu nhập sau:

"3a. Áp dụng thuế suất 15% đối với thu nhập của doanh nghiệp trồng trọt, chăn nuôi, chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản ở địa bàn không thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn."

- Tại khoản 12 Điều 1 Luật số 32/2013/QH13 (sửa đổi, bổ sung Điều 18 Luật thuế TNDN năm 2008) có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 quy định: "4. Trong cùng một thời gian, nếu doanh nghiệp được hưởng nhiều mức ưu đãi thuế khác nhau đối với cùng một khoản thu nhập thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất".

Căn cứ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên thì, từ kỳ tính thuế năm 2015, doanh nghiệp có hoạt động chế biến nông sản, thủy sản nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản theo quy định. Trường hợp trong cùng một thời gian, doanh nghiệp vừa được hưởng ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về ưu đãi chế biến nông sản, thủy sản, vừa đáp ứng điều kiện ưu đãi khác (ngoài điều kiện về chế biến nông sản, thủy sản) thì doanh nghiệp được lựa chọn áp dụng mức ưu đãi thuế có lợi nhất tương ứng với một điều kiện ưu đãi.


Công văn này thay thế nội dung hướng dẫn việc xác định ưu đãi thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động chế biến nông sản, thủy sản đáp ứng đồng thời các điều kiện ưu đãi nêu tại điểm 2(i) công văn số 5181/BTC-TCT ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính.

Bộ Tài chính thông báo để các Cục thuế biết và thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các Cục thuế phản ánh về Bộ Tài chính để được giải quyết kịp thời. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng (để b/c);
- Vụ CST; PC; TCDN - BTC;
- Trang thông tin điện tử TCT;
- Các Vụ, đơn vị thuộc TCT;
- Lưu VT, TCT (VT, CS (3b)).

KT. BỘ TRƯỞNG
PHỤ TRƯỞNG



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

Số: 2352 /TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2016

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 240/CT-KTT1 ngày 28/01/2016 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi về việc nộp thuế TNDN nơi có cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

"2. Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng.

Trường hợp trong kỳ tính thuế, doanh nghiệp không tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế xác định bằng (=) tổng thu nhập tính thuế nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế."

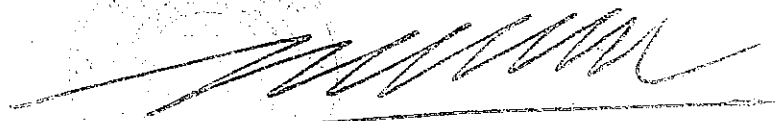
Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty CP Đường Quảng Ngãi trụ sở chính tại Quảng Ngãi có các nhà máy sản xuất và chế biến tại Bắc Ninh và Gia Lai đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế TNDN thì Công ty phải tính riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhà máy tại Bắc Ninh và Gia Lai để kê khai, nộp thuế riêng và không thực hiện phân bổ số thuế TNDN phải nộp tại các địa phương theo tỷ lệ chi phí. Số thuế phải nộp tại các địa phương trong thời gian được hưởng ưu đãi thuế TNDN được xác định trên cơ sở phần thu nhập phát sinh tương ứng tại các địa phương.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi được biết./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Vụ CST, PC, NSNN (BCT);
- Vụ PC (TCT);
- Lưu VT, CS (3b). 42

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn